

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

**Kính gửi Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng
 Ngân hàng Thương mại Cổ phần các Doanh nghiệp ngoài Quốc doanh Việt Nam**
 (Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần các Doanh nghiệp ngoài Quốc doanh Việt Nam ("Ngân hàng") và các công ty con của Ngân hàng (gọi chung là "Tập đoàn") bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày. Các báo cáo này được trình bày từ trang 3 đến trang 29. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất này là trách nhiệm của ban lãnh đạo Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế được chấp thuận tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính hợp nhất không có những sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết trình trên báo cáo tài chính hợp nhất. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của ban lãnh đạo Ngân hàng, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng và các quy định về kế toán liên quan khác do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam.



Mark E. Jerome
 Chứng chỉ kiểm toán viên số 0628/KTV
 Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội,

12 -03- 2008

Hồ Việt Hà
 Chứng chỉ kiểm toán viên số 0676/KTV



Ngân hàng Thương mại Cổ phần các Doanh nghiệp ngoài Quốc doanh Việt Nam
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

	Thuyết minh	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Tài sản			
Tiền mặt, giấy tờ có giá	23	284.091	100.330
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	3, 23	1.211.821	1.306.886
Tiền gửi tại các tổ chức tài chính khác	4	693.862	1.136.655
Chứng khoán tự doanh	5	132.427	-
Chứng khoán đầu tư	6	1.678.327	2.091.813
Cho vay và ứng trước cho khách hàng	7	13.287.472	4.993.976
Đầu tư góp vốn	8	50.971	32.489
Tài sản cố định	9	270.417	129.345
Tài sản khác	10	528.045	319.722
		18.137.433	10.111.216
Nợ phải trả			
Tiền gửi của và tiền vay từ các tổ chức tài chính khác	11	2.439.615	3.386.736
Nguồn vốn ủy thác		244.021	38.826
Tiền gửi của khách hàng	12	12.764.366	5.630.373
Nợ phải trả khác	13	473.377	196.507
Dự phòng thuế phải nộp	14	35.220	23.155
		15.956.599	9.275.597
Vốn cổ phần			
Thặng dư vốn cổ phần	15	2.000.000	750.000
Lợi nhuận để lại		18.660	6.160
Quỹ dự trữ	16	105.137	54.031
		57.037	25.428
		18.137.433	10.111.216

Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

Thư tín dụng trả ngay	271.971	224.893
Thư tín dụng trả chậm	33.484	44.252
Bảo lãnh tài chính	289.959	116.649
Các hợp đồng ngoại hối	3.512	96.830

Phê duyệt bởi:

Vũ Thục Quyên
 Kế toán trưởng

12 -03- 2008



Ngân hàng Thương mại Cổ phần các doanh nghiệp ngoài Quốc doanh Việt Nam
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

	Thuyết minh	Năm kết thúc 31/12/2007 Triệu VNĐ	Năm kết thúc 31/12/2006 Triệu VNĐ
Thu nhập lãi và các khoản có tính chất lãi	17	1.247.122	712.450
Chi phí lãi và các khoản có tính chất lãi	17	(781.121)	(481.210)
Thu nhập tiền lãi ròng	17	466.001	231.240
Thu phí dịch vụ và hoa hồng	18	46.730	17.796
Chi phí dịch vụ và hoa hồng	18	(16.442)	(9.050)
Thu nhập phí dịch vụ và hoa hồng ròng	18	30.288	8.746
Lãi/(Lỗ) chênh lệch tỷ giá – ròng		6.538	(2.583)
Lãi ròng từ kinh doanh chứng khoán và đầu tư chứng khoán		73.254	-
Thu nhập cố tức		3.512	1.851
Thu nhập khác		80.066	64.582
Lương và các chi phí liên quan		(128.566)	(56.659)
Dự phòng nợ khó đòi		(25.981)	(11.437)
Hoàn nhập dự phòng nợ khó đòi		2.249	1.240
Dự phòng giảm giá chứng khoán – tự doanh	5	(2.108)	-
Khấu hao và phân bổ tài sản cố định		(25.742)	(8.296)
Các chi phí hoạt động khác	19	(165.988)	(71.876)
Lợi nhuận trước thuế		313.523	156.808
Thuế thu nhập doanh nghiệp	20	(86.802)	(43.388)
Lợi nhuận sau thuế		226.721	113.420
Lãi trên cổ phiếu (mệnh giá 10.000 VNĐ/ cổ phiếu)			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	21	1.763	2.447



Phê duyệt bởi:

Vũ Thục Quyên
Kế toán trưởng

12 -03- 2008

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần các Doanh nghiệp ngoài Quốc doanh Việt Nam
Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007**

(Triệu VNĐ)	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đánh giá lại	Lợi nhuận để lại	Quỹ dự trữ	Tổng cộng
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2006	309.386	225	(4.534)	14.772	8.416	328.265
Vốn góp	246.170	200.379	-	-	-	446.549
Kết chuyển từ thặng dư vốn cổ phần	194.444	(194.444)	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	113.420	-	113.420
Kết chuyển sang quỹ dự trữ	-	-	-	(19.180)	19.180	-
Sử dụng quỹ dự trữ	-	-	-	-	(2.168)	(2.168)
Phân chia cổ tức	-	-	-	(54.981)	-	(54.981)
Dánh giá lại các công cụ phái sinh	-	-	4.534	-	-	4.534
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2007	750.000	6.160	-	54.031	25.428	835.619
Vốn góp	1.250.000	12.500	-	-	-	1.262.500
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	226.721	-	226.721
Kết chuyển sang quỹ dự trữ	-	-	-	(35.865)	35.865	-
Sử dụng quỹ dự trữ	-	-	-	-	(4.256)	(4.256)
Phân chia cổ tức	-	-	-	(139.750)	-	(139.750)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2007	2.000.000	18.660	-	105.137	57.037	2.180.834

Phê duyệt bởi:



Lê Đức Sơn
Tổng Giám đốc

Vũ Thực Quyên
Kế toán trưởng

12-03-2008

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 29 là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này